

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2017/HSST

Ngày 29/ 11/ 2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà:* Ông Nông Văn Thịnh
- *Các hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Hồng; Bà Hà Thị Huyền
- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thu Huế - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Mai Sơn.
- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà:* Bà Phạm Thị Quỳnh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2017. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2017/HS-ST ngày 17/11/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2017/HSST-QĐ ngày 17.11.2017 đối với các bị cáo sau:

1. Nguyễn Ngọc Q. Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 18.7.1978 tại huyện A2, tỉnh A3. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Tiểu khu A, thị trấn A1, huyện A2, tỉnh A3; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Đảng phái, đoàn thể: không; Trình độ học vấn: 12/12.

Con ông: Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1943, nghề nghiệp: Hưu trí. Con bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1943, nghề nghiệp: Hưu trí, hiện cả hai đang trú tại tiểu khu A, thị trấn A1, huyện A2, tỉnh A3.

Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Hồng J, sinh năm 1986 (đã ly hôn năm 2017). Bị cáo có 02 con, con thứ nhất 11 tuổi và con thứ hai 05 tuổi.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam, tạm giữ kể từ ngày 13.9.2017 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Kiều Duy R. Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 02.8.1991 tại huyện B2, thành phố B3. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn B, xã B1, huyện B3, thành phố B3. Nơi cư trú: Bản C, phường C1, thành phố C2, tỉnh C3; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Đảng phái, đoàn thể: không; Trình độ học vấn: 07/12. Con ông: Kiều Duy V, sinh năm 1960. Con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1961, hiện cả hai đang trú tại Thôn B, xã B1, huyện B3, thành phố B3.

Bị cáo có vợ là Lương Thị Huyền X, sinh năm 1994, hiện trú tại bản C, phường C1, thành phố C2, tỉnh C3.

Bị cáo có 02 con 05 tuổi và 01 tuổi.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại bản án số 48/HSST/2014 ngày 16/01/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giam, tạm giữ kể từ ngày 13.09.2017 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

- Nguyễn Văn Z. Sinh năm 1979. Trú quán: Tiểu khu 1, xã 2, huyện 3, tỉnh 4. Vắng mặt.

- Tạ Thị Hoa S, sinh năm 1990. Trú quán: Tiểu khu 5, xã 6, huyện 7, tỉnh 8. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Tòng Thị K. Sinh năm 1975. Trú quán: Bản C, phường C1, thành phố C2, tỉnh C3. Vắng mặt.

- Đoàn Văn F. Sinh năm 1991. Trú quán: Tổ 3, phường C1, thành phố C2, tỉnh C3. Có mặt.

- Lương Thị Huyền X, sinh năm 1994. Trú quán: Bản C, phường C1, thành phố C2, tỉnh C3. Có mặt.

- Nguyễn Thị N, sinh năm 1943, nghề nghiệp: hưu trí, trú quán: Tiểu khu A, thị trấn A1, huyện A2, tỉnh A3. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Hồi 10 giờ ngày 17.8.2017 Kiều Duy R điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu trắng, biển kiểm soát 26B2- 10147 mượn của Tòng Thị K, trú tại bản C, phường C1, thành phố C2, tỉnh C3 đến nhà Nguyễn Ngọc Q chơi. Khi đang uống nước Q rủ R đi tìm xe máy để trộm cắp lấy tiền tiêu sài, R đồng ý. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày Q điều khiển xe máy biển kiểm soát 26B2- 10147 chở R đi đến nhà Tạ Thị Hoa S thì thấy 01 xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE màu sơn trắng đỏ đen, biển kiểm soát 26B1- 41279 đang dựng ở trước nhà, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ điện, không có ai trông coi. R lách đầu ra tín hiệu cho Q vào trộm chiếc xe máy, Q đi vào nhà dắt ra đường quốc lộ 6 nổ máy và điều khiển xe đi cùng R đến thành phố Sơn La. R điều khiển xe biển kiểm soát 26B2- 10147 trả cho Tòng Thị K, còn Q điều khiển xe lên đòi thanh niên thuộc phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh

Sơn La. Tại đây Q đưa giấy tờ xe gồm đăng ký xe trong cốp xe trộm cắp bảo R mang xe trộm cắp được đi cầm cố, R đồng ý điều khiển xe trộm cắp được đến cầm cố cho Đoàn Văn F, trú tại Tổ 3, phường C1, thành phố C2, tỉnh C3, vì quen biết nên F đồng ý nhận cầm cố chiếc xe và đăng ký xe với giá 8.000.000VNĐ và đưa tiền, R cầm tiền và hẹn ngày hôm sau đến chuộc. Lấy được tiền R gọi cho Q gặp nhau ở đồi Thanh Niên, R đưa tiền cho Q, Q cầm tiền và đưa giấy phép lái xe mang tên Tạ Thị Hoa S cho R rút đi, R cầm lấy và rút xuống cống gần đó. Sau đó Q đưa cho R 1.500.000VNĐ, R cầm lấy và đi về nhà tiêu hết số tiền, Q cũng tiêu sài cá nhân hết số tiền này.

Vụ thứ hai: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 06.9.2017 Nguyễn Ngọc Q đi bộ đến xưởng chế biến rau sạch thuộc tiểu khu Tiên Phong, xã Hát Lót, huyện Mai Sơn thấy 01 xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, biển kiểm soát 26K1- 08395 của Nguyễn Văn Z dựng trong sân nhà xưởng (chìa khóa vẫn cắm ở ổ điện), quan sát thấy không có ai, Q nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe để bán lấy tiền chi tiêu. Q đi vào sân của xưởng dắt xe ra rồi nổ máy đi đến bản Lầu, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La gọi Kiều Duy R ra bảo R đi cầm cố chiếc xe mô tô vừa trộm cắp được. R đồng ý điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được chở Trung (không biết rõ họ) đến nhà Đoàn Văn F, còn Q chờ ở đồi Thanh Niên. Đến nhà F, R hỏi cầm cố chiếc xe với giá 4.000.000VNĐ (không làm giấy tờ cầm cố) F đồng ý và đưa tiền. R cầm tiền cùng Trung đi gặp Q. Đến gặp Q, R nói dối là cầm cố chiếc xe được 3.500.000VNĐ và đưa tiền, còn 500.000VNĐ R giữ riêng. Sau đó cả ba đi xe taxi đến đoạn đường đôi thuộc Thành phố Sơn La thì Q nhận được tin việc Q trộm cắp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26K1- 08395 của anh Nguyễn Văn Z bị Công an huyện Mai Sơn phát hiện. Q đi về nhà mẹ đẻ là Nguyễn Thị N, trú tại tiểu khu 7, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn để xin 1.000.000VNĐ để chuộc xe máy, N biết việc Q trộm cắp xe máy nên đã cho Q 1.000.000VNĐ và bảo Q trả lại chiếc xe. Lấy được tiền Q gọi cho R đi chuộc lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26K1- 08395 tại nhà F. Tại đây R đưa cho Q 500.000VNĐ đã cất giấu. Sau khi chuộc được xe Q điều khiển xe đến gửi tại nhà Tạ Thanh M, trú tại tiểu khu Nà Sản, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn do sợ khi mang đến trả cho chủ chiếc xe thì bị đánh. Sau đó Q đến Công an huyện Mai Sơn để trình bày hành vi phạm tội của mình.

Ngày 07.9.2017 Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Mai Sơn ban hành kết luận định giá tài sản số 1060 kết luận: Xe máy HONDA WAVE RSX mua năm 2015 của Nguyễn Văn Z: Nguyên giá 19.300.000VNĐ, trị giá còn lại 15.440.000VNĐ.

Ngày 12.9.2017, Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Mai Sơn ban hành kết luận định giá tài sản số 1093 kết luận: Xe máy HONDA WAVE mua năm 2015 của Tạ Thị Hoa S nguyên giá 15.000.000VNĐ, giá trị còn lại 12.000.000VNĐ.

Tại bản cáo trạng số: 99/KSĐT-MT ngày 17/11/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố Nguyễn Ngọc Q về tội: Trộm cắp tài sản theo khoản

1 điều 138 Bộ luật hình sự. Bị cáo Kiều Duy R về hai tội: Trộm cắp tài sản theo khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự và tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa xét xử, các bị cáo Nguyễn Ngọc Q và Kiều Duy R đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo như nội dung đã khai tại Cơ quan điều tra và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

Người bị hại chị Tạ Thị Hoa S và anh Nguyễn Văn Z có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa có ý kiến không đề nghị bồi thường về phần dân sự, về hình phạt những người bị hại đề nghị xét xử theo quy định của pháp luật.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa: Anh Đoàn Văn F trình bày do không biết nguồn gốc tài sản là 02 chiếc xe máy do các bị cáo trộm cắp nên đã cho các bị cáo cầm cố, anh xác nhận trước phiên tòa gia đình các bị cáo đã trả lại cho anh số tiền 8.000.000VNĐ nay không yêu cầu gì thêm; Chị Lương Thị Thu X, bà Nguyễn Thị N trình bày ý kiến trong quá trình các bị cáo bị tạm giam gia đình các bị cáo đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thay cho bị cáo, nay không có đề nghị gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa, sau khi trình bày lời luận tội đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Nguyễn Ngọc Q phạm tội: Trộm cắp tài sản. Bị cáo Kiều Duy R phạm hai tội: Trộm cắp tài sản và tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Áp dụng khoản 1 điều 138, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g Điều 48, Điều 53 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Q từ 20 tháng đến 26 tháng tù giam.

Áp dụng khoản 1 điều 138, khoản 1 Điều 250, điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 51, Điều 53 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Kiều Duy R từ 09 tháng đến 12 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản. Từ 06 tháng đến 09 tháng tù giam về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội bị cáo phải chấp hành.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ Luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu NOKIA X2, vỏ màu đen bạc, máy đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Kiều Duy R và 01 điện thoại hiệu SAMSUNG màu xanh đen đã cũ thu giữ của Nguyễn Ngọc Q.

Chấp nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu tài sản anh Nguyễn Văn Z 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, màu sơn đỏ- đen, biển kiểm soát 26K1- 08395, trả cho chị Tạ Thị Hoa S 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn trắng- đỏ- đen, biển kiểm soát 26B1- 41279 và trả 01 xe máy

hiệu HONDA WAVE , màu sơn trắng đen- bạc, biển kiểm soát 26B2- 10147 cho chị Tòng Thị K.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc thỏa thuận bồi thường dân sự giữa gia đình bị cáo Kiều Duy R và người bị hại Tạ Thị Hoa S số tiền 1.000.000VNĐ và trả cho người có quyền, nghĩa vụ liên quan Đoàn Văn F số tiền 4.000.000VNĐ. Chấp nhận việc thỏa thuận ngày 28.11.2017 giữa gia đình bị cáo Nguyễn Ngọc Q đã bồi thường cho anh Đoàn Văn F số tiền 4.000.000VNĐ.

Về án phí: Áp dụng điều 99 BLTTHS; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000VNĐ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện Mai Sơn, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Những người bị hại trong vụ án đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] *Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:* Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Ngọc Q, Kiều Duy R khai nhận vào ngày 17.8.2017 bị cáo Nguyễn Ngọc Q đã rủ bị cáo Kiều Duy R thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát 26B1- 41279 của chị Tạ Thị Hoa S trị giá 12.000.000VNĐ. Sau khi trộm cắp được tài sản của người bị hại, các bị cáo mang đi cầm cố được 8.000.000VNĐ và các bị cáo đã chia nhau tiêu sài cá nhân hết. Ngày 06.9.2017 bị cáo Nguyễn Ngọc Q đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, biển kiểm soát 26K1- 08395 của anh Nguyễn Văn Z trị giá 15.440.000VNĐ, sau khi trộm cắp được tài sản, bị cáo đã nói là xe do Q trộm cắp mà có và đưa cho Kiều Duy R đi tiêu thụ. Sau đó bị cáo Kiều Duy R đã mang đi cầm cố được 4.000.000VNĐ để cùng chia nhau chi tiêu. Lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, ý kiến của người bị hại, vật chứng đã thu giữ và toàn bộ các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết, chứng cứ mới.

Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Ngọc Q phạm tội: Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Bị cáo Kiều Duy R phạm hai tội: Trộm cắp tài sản và tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo khoản 1 Điều 138 và khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn truy tố các bị cáo tại Bản cáo trạng số: 99/KSĐT-KT ngày 17.11.2017 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] *Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm:* Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, dân sự. Nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người bị hại là vi phạm pháp luật. Nhưng do tH rèn luyện, tu dưỡng, các bị cáo đã phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm vào quyền về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì lẽ đó khi lượng hình cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà từng bị cáo đã gây ra.

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và vai trò của các bị cáo, xét thấy:* Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là dạng đồng phạm giản đơn. Bị cáo Nguyễn Ngọc Q là người chủ mưu, khởi xướng, rủ bị cáo Kiều Duy R thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và là người trực tiếp thực hiện hành vi. Bị cáo cáo Kiều Duy R sau khi được Q rủ trộm cắp đã đồng tính ngay, là người trực tiếp giao dịch, tiêu thụ tài sản. Đồng thời ở vụ án thứ hai các bị cáo không có hứa hẹn trước, bị cáo R biết tài sản do bị cáo Q trộm cắp mà có nhưng vẫn mang đi tiêu thụ nên bị cáo sẽ phải chịu trách nhiệm độc lập về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Bị cáo Nguyễn Ngọc Q thực hiện hai hành vi trộm cắp, tổng trị giá tài sản của mỗi lần trộm cắp đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do đó bị cáo sẽ bị áp dụng tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Bị cáo Kiều Duy R trước lần phạm tội này vào ngày 16.01.2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Sơn La xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội trộm cắp tài sản, nay bị cáo đã đương nhiên được xóa án tích, tuy đây không phải là tình tiết tăng nặng nhưng cho thấy bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân mà vẫn bất chấp quy định của pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội.

Tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo phần nào vì tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về việc đã làm. Ngoài ra bị cáo Nguyễn Ngọc Q sau khi biết hành vi trộm cắp bị phát giác thì đã chủ động đi chuộc lại tài sản đã chiếm đoạt với mục đích để trả lại cho người bị hại. Các bị cáo đã tác động đến gia đình để chủ động bồi thường cho người bị hại và trả lại tiền cầm cố tài sản cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự sẽ được Hội đồng xét xử áp dụng đối với các bị cáo. Ngoài ra bố, mẹ đẻ của bị cáo Q có công với cách mạng được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất và hạng ba, do đó bị cáo sẽ được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Từ sự phân tích trên, căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù giam với mức phạt nghiêm khắc, đủ để các bị cáo cải tạo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội, từ đó có tác dụng giáo dục các bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Căn cứ biên bản xác minh của Cơ quan điều tra và tại phiên tòa xét thấy: Các bị cáo không có tài sản riêng, thu nhập không ổn định. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] *Về vật chứng, xử lý vật chứng*: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ những vật chứng gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, màu sơn đỏ- đen, biển kiểm soát 26K1- 08395 chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn Z, 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn trắng- đỏ- đen, biển kiểm soát 26B1- 41279 của chị Tạ Thị Hoa S và 01 xe máy hiệu HONDA WAVE, màu sơn trắng đen- bạc, biển kiểm soát 26B2- 10147 của chị Tòng Thị K. Sau khi xác định được quyền sở hữu hợp pháp về tài sản, Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho các chủ sở hữu là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu NOKIA X2, vỏ màu đen bạc máy đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Kiều Duy R và 01 điện thoại hiệu SAMSUNG màu xanh đen, đã cũ thu giữ của Nguyễn Ngọc Q. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, xét thấy đây là những tài sản các bị cáo dùng vào việc trao đổi tiêu thụ tài sản trộm cắp, nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Quá trình điều tra, vợ bị cáo Kiều Duy R là chị Lương Thị Huyền X đã thỏa thuận bồi thường cho người bị hại Tạ Thị Hoa S số tiền 1.000.000VNĐ là tiền để làm lại giấy phép lái xe đã bị các bị cáo làm mất và trả cho cho người có quyền, nghĩa vụ liên quan Đoàn Văn F số tiền 4.000.000VNĐ là tiền các bị cáo mang tài sản đi cầm cố. Đồng thời ngày 28.11.2017 mẹ đẻ của bị cáo Nguyễn Ngọc Q là bà Nguyễn Thị N đã thỏa thuận trả lại tiền cầm cố tài sản cho anh Đoàn Văn F 4.000.000VNĐ. Nay những người bị hại không yêu cầu gì. Hội đồng xét xử xét thấy, những thỏa thuận này hoàn toàn phù hợp với quy định, nên cần chấp nhận.

Đối với mẹ đẻ bị cáo Nguyễn Ngọc Q là bà Nguyễn Thị N đã cho bị cáo Q 1.000.000VNĐ vào ngày 06.9.2017 để bị cáo đi chuộc xe. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bà N không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền này nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] *Về án phí*: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 BLTTHS, Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000VNĐ.

[9] *Về các vấn đề khác*:

Đối với người đàn ông có tên Trung đã cùng bị cáo Kiều Duy R đi cầm cố chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave RSX, biển kiểm soát 26K1- 083.956 vào

ngày 06.9.2017. Do bị cáo R chỉ biết tên nhưng không biết rõ nhân thân cụ thể, nên cơ quan điều tra không có cơ sở để mở rộng vụ án, cần chấp nhận.

Đối với Đoàn Văn F là người nhận cầm cố 02 chiếc xe máy do các bị cáo phạm tội mà có. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định F là người kinh doanh dịch vụ cầm đồ, khi nhận cầm cố tài sản, F không biết tài sản do các bị cáo phạm tội mà có. Khi nhận cầm cố tài sản không có hợp đồng theo quy định và tài sản cầm cố thuộc sở hữu của người khác mà không có giấy ủy quyền của chủ sở hữu, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đoàn Văn F bằng hình thức phạt tiền theo quy định tại điểm đ, e khoản 2 điều 11 Nghị định số: 167/NĐ-CP ngày 12.11.2013 của Chính phủ là hoàn toàn phù hợp.

Đối với chị Tòng Thị K là chủ sở hữu của chiếc xe mô tô hiệu HONDA Wave, biển kiểm soát 26B2- 101.47 (là mẹ vợ của bị cáo Kiều Duy R). Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định khi cho Kiều Duy R mượn xe chị K hoàn toàn không biết mục đích của các bị cáo sử dụng xe để thực hiện hành vi trộm cắp, nên Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với Tòng Thị K là hoàn toàn đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Q phạm tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo Kiều Duy R phạm tội Trộm cắp tài sản và tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Áp dụng khoản 1 điều 138, điểm b, p khoản 1 Điều 46, điểm g Điều 48, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc Hội, Khoản 3 Điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Q 20 (hai mươi) tháng tù giam. Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt 13.9.2017.

Áp dụng khoản 1 điều 138, khoản 1 Điều 250, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 51, Điều 53 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Kiều Duy R 10 (mười) tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản và 08 (tám) tháng tù giam về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội bị cáo phải chấp hành là 18 (mười tám) tháng. Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt 13.9.2017..

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ Luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu NOKIA X2, vỏ màu đen bạc, máy đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Kiều Duy R và 01 điện thoại hiệu SAMSUNG màu xanh đen, đã cũ thu giữ của Nguyễn Ngọc Q.

Chấp nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu tài sản anh Nguyễn Văn Z 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, màu sơn đỏ- đen, biển kiểm soát 26K1- 08395, trả cho chị Tạ Thị Hoa S 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn trắng- đỏ- đen, biển kiểm soát 26B1- 41279 và trả 01 xe máy hiệu HONDA WAVE, màu sơn trắng đen- bạc, biển kiểm soát 26B2- 10147 cho chị Tòng Thị K.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự: Chấp nhận việc thỏa thuận bồi thường dân sự giữa vợ bị cáo Kiều Duy R là chị Lương Thị Huyền X và người bị hại Tạ Thị Hoa S với số tiền làm lại giấy phép lái xe bị mất là 1.000.000VNĐ và trả cho người có quyền, nghĩa vụ liên quan Đoàn Văn F số tiền 4.000.000VNĐ. Chấp nhận sự thỏa thuận về việc trả tiền ngày 28.11.2017 giữa bà Nguyễn Thị N (mẹ đẻ bị cáo Q) với anh Đoàn Văn F số tiền 4.000.000VNĐ.

Về án phí: Áp dụng điều 99 BLTTHS; điểm a khoản 1 điều 23, điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000VNĐ.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND Mai Sơn ;
- Công an huyện Mai Sơn ;
- Chi cục THADS Mai Sơn ;
- THA H/S;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nông Văn Thịnh